HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 01/2021/QH15 và Luật số 138/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BPC ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số nội dung, mức chi điều tra thống kê trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn thành phố Hải Phòng do ngân sách địa phương bảo đảm (sau đây gọi tắt là các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê trên địa bàn thành phố Hải Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê.

Các nội dung chi này thực hiện theo phương thức khoán, mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: mức chi 20 triệu đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: mức chi 8 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê trên địa bàn thành phố

Nội dung và mức chi này thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND).

3. Chi tiền công

a) Tiền công thuê ngoài

Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê), phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường,

thuê người dẫn đường không phải phiên dịch, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê.

Về mức chi: Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê. Căn cứ vào mức tiền lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê làm cơ sở lập dự toán, thanh quyết toán tiền công thực hiện các công việc nêu trên.

Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường.

b) Trường hợp công chức phòng chuyên môn cấp xã (có chức năng, nhiệm vụ về thống kê) tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê ngoài theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê ngoài theo quy định tại điểm a khoản này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại điểm a khoản này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

d) Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê thực hiện khoán tiền công điều tra thống kê theo số phiếu điều tra thống kê phù hợp với địa bàn điều tra thống kê (đảm bảo không vượt quá mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày/người do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê). Việc thanh toán tiền cho điều tra viên thống kê căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu điều tra thống kê và số tiền công theo phiếu điều tra thống kê.

4. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê

Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND.

5. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

a) Chi nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán bằng 5% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu.

b) Chi nhập dữ liệu từ phiếu điều tra (phiếu giấy): mức chi 250 đồng/trường dữ liệu.

c) Chi xây dựng, nâng cấp, mở rộng phần mềm phục vụ công tác điều tra thống kê (nếu cần thiết): Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định mức chi cụ thể tối đa không vượt quá các quy định nêu trên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác điều tra thống kê.

6. Chi công bố kết quả điều tra thống kê

a) Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê: thực hiện theo chế độ chi tổ chức hội nghị quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND.

b) Chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác điều tra thống kê

Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn thành phố.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra

thống kê trên địa bàn tỉnh Hải Dương hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết này để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đòng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Báo và Đài phát thanh, truyền hình HP;
- Các CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH